

KẾ HOẠCH
Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2024

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là Thông tư số 16/2018/TT-BYT);

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế (sau đây gọi là Thông tư số 20/2021/TT-BYT);

Căn cứ Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là Quyết định số 3916/QĐ-BYT);

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn (sau đây gọi là Quyết định số 3671/QĐ-BYT);

Sở Y tế tỉnh Phú Yên xây dựng Kế hoạch Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức và nhân lực kiểm soát nhiễm khuẩn theo Hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BYT.

- Triển khai, tổ chức phổ biến nội dung của Thông tư số 16/2018/TT-BYT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT đến công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị biết và thực hiện thông qua các hình thức như triển khai văn bản đến các khoa, phòng hoặc tổ chức Hội nghị triển khai các Thông tư.

- Tăng cường các hoạt động chuyên môn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt đẩy mạnh công tác giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và giám sát tuân thủ các quy trình KSNK:

+ 100% cơ sở KBCB có cán bộ phụ trách về kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ Tối thiểu 50% cơ sở KBCB có tổ chức điều tra cắt ngang nhiễm khuẩn bệnh viện mỗi năm một lần, lấy mẫu giám sát vi sinh trong môi trường (nước, không khí, bề mặt), tại khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao (buồng phẫu thuật, hồi sức, buồng thận nhân tạo, buồng tiêm ...) tối thiểu 6 tháng/ lần.

+ 100% cơ sở KBCB xây dựng các quy trình về hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn và tăng cường tổ chức thực hiện chặt chẽ các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở KBCB đúng theo quy định cụ thể: xây dựng, phổ biến các hướng dẫn, quy định, quy trình, kế hoạch kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ Thực hiện giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện và các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ gây dịch; Giám sát tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn; Vệ sinh tay; Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa dựa theo đường lây truyền và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân; Quản lý và xử lý thiết bị, dụng cụ y tế; Quản lý và xử lý đồ vải y tế; Quản lý chất thải y tế; Vệ sinh môi trường bệnh viện; An toàn thực phẩm; Phòng ngừa và xử trí phơi nhiễm liên quan đến vi sinh vật; Phòng chống dịch bệnh; Quản lý hóa chất, vật tư dùng trong KSNK.

+ 100% cơ sở KBCB thực hiện giặt đồ vải của người bệnh và nhân viên y tế tập trung và triển khai giám sát chất lượng vô khuẩn y dụng cụ, phương tiện, đồ vải... đã được tiệt khuẩn.

+ 100% cơ sở KBCB triển khai giám sát việc tuân thủ KSNK nhằm thay đổi hành vi, thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn của nhân viên y tế, người bệnh và người nhà.

+ 100% cơ sở KBCB có trang phục cho người bệnh và nhân viên y tế theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.

+ Tối thiểu 80% thầy thuốc, nhân viên của cơ sở KBCB thực hiện đúng các quy định về vô khuẩn, quy trình kỹ thuật KSNK của đơn vị ban hành; sử dụng đúng và thành thạo các phương tiện phòng hộ cá nhân.

- Tăng cường đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về KSNK:
- + Ít nhất 80% cán bộ, viên chức và người lao động công tác tại các cơ sở KBCB được đào tạo theo chương trình phổ cập về KSNK.
- + 70% nhân viên làm việc tại bộ phận khử khuẩn, tiệt khuẩn được đào tạo về khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ.
- Đẩy mạnh truyền thông về KSNK.
- + 100% cơ sở KBCB có tổ chức giáo dục, hướng dẫn cách vệ sinh tay và thời điểm cần rửa tay cho bệnh nhân và người nhà lồng ghép vào các buổi họp Hội đồng người bệnh hàng tuần tại các Khoa, phòng.
- + 100% cơ sở KBCB thực hiện dán, treo, phổ biến các quy trình rửa tay, thời điểm rửa tay tại Khoa phòng và nơi công cộng trong đơn vị.
- + 100% cơ sở KBCB có đưa thông tin về tầm quan trọng của vệ sinh tay trên các phương tiện thông tin (phụ thuộc vào điều kiện của đơn vị) và trong các buổi giao ban của đơn vị (ít nhất 03 lần/tuần).
- Đầu tư nguồn lực, cơ sở hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu KSNK.
- + 100% cơ sở KBCB trang bị phương tiện, dụng cụ, hóa chất cho hoạt động khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ và vệ sinh tay đúng quy định.
- + 80% bệnh viện có hệ thống xử lý chất thải lỏng đạt quy chuẩn.
- + Trên 80% cơ sở KBCB trang bị đầy đủ phương tiện vệ sinh môi trường (như khăn lau, cây lau nhà, hóa chất vệ sinh, xe chuyên chở phương tiện vệ sinh...), thu gom phân loại chất thải y tế theo quy định.
- + Tối thiểu có 80% bệnh viện thực hiện tiệt khuẩn tập trung có cơ sở hạ tầng đúng quy định.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI.

1. Về tổ chức và nhân lực:

a) Tăng cường hệ thống tổ chức thực hiện công tác KSNK tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Thiết lập và kiện toàn hệ thống tổ chức KSNK tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BYT bao gồm:

- Hội đồng KSNK:
- + Xây dựng Kế hoạch phát triển công tác KSNK, phòng ngừa nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế.
- + Tổ chức huấn luyện, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến và tuyên truyền, giáo dục về KSNK.
- + Xét duyệt, chuẩn hóa, xây dựng mới các quy trình, quy định về KSNK hàng năm cho phù hợp với nguồn lực và điều kiện cụ thể của đơn vị.

+ Định kỳ họp để triển khai các kế hoạch hoạt động từng quý, sơ kết hoạt động 6 tháng và báo cáo kết quả hoạt động hàng năm cho Lãnh đạo đơn vị và Sở Y tế.

- Mạng lưới KSNK:

+ Cần tăng cường năng lực và chất lượng hoạt động, chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo hoạt động thường xuyên có hiệu quả, đặc biệt chú trọng vào việc giám sát tuân thủ thực hiện các quy trình. Phát hiện kịp thời và đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại trong việc tuân thủ thực hiện các quy trình, quy định của nhân viên y tế, người bệnh và người nhà để chấn chỉnh kịp thời.

- Khoa/Tổ KSNK:

+ Tích cực, chủ động là đầu mối trong tham mưu xây dựng Kế hoạch hoạt động, xây dựng các quy trình, quy định về KSNK.

+ Phát hiện, giám sát và báo cáo các dịch bệnh truyền nhiễm, vi khuẩn kháng thuốc, đa kháng thuốc, bệnh nghề nghiệp, tai nạn rủi ro nghề nghiệp, chỉ đạo tuyến, nghiên cứu khoa học về KSNK.

+ Chủ động phối hợp với Phòng Điều dưỡng xây dựng mới và cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa các quy trình, quy định về KSNK như: mang găng, vệ sinh tay, xử lý y dụng cụ, thay đồ vải, lưu thông tiêu, kỹ thuật tiêm, thay băng ...

b) Phát triển nguồn nhân lực thực hiện công tác KSNK:

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý nguồn nhân lực cho hệ thống quản lý KSNK các cấp.

- Đào tạo cơ bản và đào tạo nâng cao cho đội ngũ nhân viên chuyên trách về KSNK và nhân viên bộ phận khử khuẩn, tiệt khuẩn.

- Đào tạo phổ cập về kiểm soát nhiễm khuẩn cho viên chức và người lao động của đơn vị.

2. Tăng cường các hoạt động chuyên môn KSNK trong các cơ sở KBCB, đặc biệt đẩy mạnh công tác giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện và giám sát tuân thủ các quy trình KSNK:

- Bổ sung, cập nhật xây dựng quy trình kỹ thuật về kiểm soát nhiễm khuẩn phù hợp với từng đơn vị.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác KSNK theo kế hoạch của đơn vị đã xây dựng trên cơ sở căn cứ vào Kế hoạch của Sở Y tế ban hành.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BYT của Bộ Y tế 2 lần/năm.

- Giám sát việc phân loại và quản lý chất thải rắn y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

- Tăng cường giám sát việc sử dụng găng và vệ sinh tay của nhân viên y tế tại 5 thời điểm theo quy định của Tổ chức Y tế Thế giới (Trước khi đụng chạm vào bệnh nhân; Trước các thủ thuật sạch và vô trùng; Sau khi tiếp xúc với dịch bệnh nhân; Sau khi đụng chạm vào bệnh nhân; Sau khi đụng chạm môi trường xung quanh bệnh nhân).

- Tổ chức các đợt giám sát thực hành vệ sinh tay của người bệnh và người nhà trong hoạt động chăm sóc và sinh hoạt vệ sinh cá nhân;

3. Về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

- Các cơ sở KBCB hàng năm xây dựng và triển khai chương trình đào tạo KSNK (Tập huấn, hội nghị, hội thảo, tham quan, học tập chuyên đề KSNK...), chỉ đạo tuyến, khuyến khích, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực KSNK.

- Tổ chức và cử cán bộ tham dự các Hội nghị, Hội thảo, tham quan, học tập kinh nghiệm về lĩnh vực KSNK do Bộ Y tế, Sở Y tế tổ chức.

4. Về truyền thông:

100% các cơ sở KBCB thực hiện phổ biến, tuyên truyền giáo dục về phòng ngừa KSNK trên mọi phương tiện (đài phát thanh, trang web, tờ rơi...) phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng đơn vị.

5. Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và kinh phí:

- Cải tạo hay xây dựng mới cơ sở hạ tầng phải bảo đảm xử lý an toàn chất thải lỏng, chất thải rắn và chất thải khí y tế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về KSNK.

- Khoa/Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn: Bộ phận khử khuẩn, tiệt khuẩn được thiết kế 01 chiều và phân chia 03 khu vực rõ ràng: bẩn, sạch và tiệt trùng; bộ phận giặt là được thiết kế 01 chiều.

- Bố trí nguồn ngân sách cho công tác KSNK trong ngân sách giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc biệt từ nguồn của tư nhân và các tổ chức quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Nghiệp vụ Y

Là bộ phận đầu mối xây dựng kế hoạch thực hiện KSNK tại các cơ sở y tế trên địa bàn ngành. Phối hợp cùng Thanh tra Sở kiểm tra, thanh tra, giám sát theo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định về KSNK và quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế theo đúng quy định.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

Hướng dẫn Hội Điều dưỡng tỉnh và các đơn vị trực thuộc triển khai công tác đào tạo về KSNK theo Chương trình và tài liệu do Bộ Y tế ban hành.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn các đơn vị bố trí kinh phí phục vụ công tác KSNK trong nguồn kinh phí được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

- Thực hiện viết bài, đưa tin... về các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn trên trang tin điện tử của ngành và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với các cơ sở KBCB để hướng dẫn về chuyên môn các hoạt động tư vấn, truyền thông giáo dục vệ sinh tay tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

5. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Giám đốc các cơ sở KBCB chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận liên quan của đơn vị thực hiện các nội dung:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động về KSNK tại đơn vị dựa trên cơ sở Kế hoạch thực hiện về KSNK của ngành.

- Lập kế hoạch hằng năm về KSNK để làm cơ sở thực hiện, đánh giá việc thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Y tế theo yêu cầu.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho công tác KSNK, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch về KSNK tại đơn vị.

6. Hội Điều dưỡng tỉnh:

Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Y tế tổ chức tập huấn giảng viên nguồn về kiểm soát nhiễm khuẩn theo Chương trình và tài liệu do Bộ Y tế ban hành.

Trên đây là Kế hoạch Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch, Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo cho Sở Y tế để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Cục QLKCB) (b/cáo);
- GD, các Phó GD SYT (để biết);
- Các đơn vị y tế trực thuộc (th/hiện);
- Hội DD tỉnh (ph/hợp th/hiện);
- Các phòng thuộc Sở (th/hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, NVY(M).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tĩnh

